

Số: 78/KH-MNĐTĐB

Đồng Thịnh, ngày 01 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-BGDĐT ngày 23/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 3916/SGDĐT-GDMN ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2026-2027;

Căn cứ Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 tại Báo cáo tổng kết số 135/BC-TMNNM ngày 25/5/2026 của Trường Mầm non Nghĩa Minh và Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Hoàng Nam (trước sáp nhập);

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 về việc thành lập Trường Mầm non Đồng Thịnh B trên cơ sở sáp nhập Trường Mầm non Nghĩa Minh và Trường Mầm non Hoàng Nam;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; quy mô nhóm, lớp, trẻ; cơ sở vật chất, thiết bị, các điểm trường và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Trường Mầm non Đồng Thịnh B sau sáp nhập;

Trường Mầm non Đồng Thịnh B xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật năm học 2025-2026 của các trường trước sáp nhập

Năm học 2025-2026, trước khi thực hiện sáp nhập, Trường Mầm non

Nghĩa Minh và Trường Mầm non Hoàng Nam đã chủ động triển khai các nhiệm vụ giáo dục mầm non theo chỉ đạo của các cấp, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; duy trì nề nếp, kỷ cương và bảo đảm an toàn cho trẻ. Những kết quả đạt được của hai nhà trường là cơ sở quan trọng để Trường Mầm non Đồng Thịnh B tiếp tục kế thừa, phát huy và thống nhất thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2026-2027.

*** Công tác phát triển số lượng:**

- Nhà trẻ: Huy động: 239/306 trẻ; đạt 78,1% độ tuổi; đạt 100% kế hoạch; chia thành 9 nhóm trẻ. Trong đó điểm trường chính: 5 nhóm với 129 trẻ; Phân hiệu Hoàng Nam: 2 nhóm 55 trẻ; Điểm trường Hoàng Nam: 2 nhóm 55 trẻ.

- Mẫu giáo: Huy động: 616/616 cháu; đạt 100% độ tuổi. Đạt 100% kế hoạch. Phân thành: 20 lớp. Trong đó điểm trường chính: 8 lớp với 254 trẻ; Phân hiệu Hoàng Nam: 6 lớp 189 trẻ; Điểm trường Hoàng Nam: 6 lớp 173 trẻ.

Hoàn thành công tác huy động trẻ đến trường; đạt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ chuyên cần: Từ 95 - 100%.

Thực hiện Phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi: Luôn duy trì tỷ lệ huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, đạt 100% kế hoạch và 100% trẻ diện phổ cập hiện có trên địa bàn ra lớp.

*** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:**

Các trường trước sáp nhập luôn chú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo hướng toàn diện, phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế; 100% trẻ đến trường được tổ chức ăn bán trú, bảo đảm khẩu phần, thực đơn phù hợp; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và theo dõi sức khỏe được quan tâm thực hiện.

100% trẻ được chăm sóc sức khỏe, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì (nếu có);

Nhà trường thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tỷ lệ chuyên cần được duy trì ở mức cao trên 97%, góp phần bảo đảm trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục.

Nhà trường nguyên túc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định; chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, giao tiếp và phát triển các kỹ năng phù hợp với độ tuổi. Nề nếp, thói quen của trẻ từng bước được hình thành; môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học được quan tâm xây dựng theo hướng an toàn, thân thiện.

*** Đội ngũ giáo viên**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của hai trường trước sáp nhập cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó 87,5% trên chuẩn. Giáo viên được đánh giá, xếp loại theo chuẩn

nghe nghiệp giáo viên mầm non theo quy định, có $47/63=75\%$ được xếp loại tốt và $16/63=25\%$ xếp loại khá. Kết quả đánh giá viên chức: 11/64 cán bộ, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 53/64 hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; đây là một trong những thế mạnh của nhà trường, tạo nền tảng thuận lợi cho việc ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Mầm non Đồng Thịnh B sau sáp nhập.

*** Cơ sở vật chất**

Nhà trường sau sáp nhập có tổng 3 khu, trong đó khu trung tâm có 13 phòng học, khu phân hiệu có 8 phòng học và điểm trường có 8 phòng học. Các phòng học đều kiên cố, đầy đủ trang thiết bị, vệ sinh khép kín. Các khu đều có đầy đủ nước sạch, bếp một chiều; khu trung tâm có đầy đủ phòng đa năng, thư viện, nghệ thuật, Kidsmart, khu hiệu bộ và công trình phụ trợ đạt chuẩn quốc gia. Nhờ huy động hiệu quả xã hội hóa, môi trường giáo dục ngày càng được cải tạo xanh – sạch – đẹp, bổ sung nhiều thiết bị, đồ chơi, góc trải nghiệm ngoài trời. Đây thực sự là không gian thân thiện, hiện đại, an toàn, nơi trẻ được yêu thương, khám phá và phát triển toàn diện.

*** Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:** Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và giáo dục; 100% giáo viên lập kế hoạch, tổ chức hoạt động trên nền tảng số, cập nhật dữ liệu điện tử, sử dụng phần mềm quản lý, trình bày bài giảng sinh động, xây dựng học liệu số. Nhiều công cụ hiện đại ứng dụng từ phần mềm trí tuệ nhân tạo AI được vận dụng sáng tạo. Trường xây dựng kho tư liệu trực tuyến và tăng cường truyền thông qua Website, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Công khai theo Thông tư 09/2024:** Thực hiện công khai 3 lần/năm về cam kết chất lượng, cơ sở vật chất, đội ngũ, học phí, tài chính..., bằng nhiều hình thức: Niêm yết tại bảng tin, trên website, trong các hội nghị, thể hiện qua hệ thống biên bản họp đầy đủ.

*** Công tác kiểm tra nội bộ:** Thực hiện kế hoạch kiểm tra 23 cuộc (20 GV, 2 tổ chuyên môn, 1 bộ phận), kiểm tra thường xuyên và đột xuất đúng quy định, đảm bảo hiệu quả quản lý.

*** Thực hiện tuyên truyền, xã hội hóa:** Đẩy mạnh phối hợp với cha mẹ trẻ qua các ngày hội, ngày lễ, tuyển sinh, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ. 100% CB-GV-NV dùng Zalo, Facebook, Website để truyền thông; nhóm lớp sáng tạo các sản phẩm số (video, QR, sách điện tử...) quảng bá chất lượng GD.

*** Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn:** Tặng quà Tết, 1/6, Trung thu cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn; vận động trẻ khuyết tật đến trường, hiện có 2 trẻ học hòa nhập.

2.2. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

Trường Mầm non Đồng Thịnh B được hình thành trên cơ sở sáp nhập Trường Mầm non Nghĩa Minh và Trường Mầm non Hoàng Nam, có quy mô trường, lớp lớn và đội ngũ tương đối ổn định. Năm học 2026-2027, Trường Mầm non Đồng Thịnh B tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đồng Thịnh; sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, Phòng Văn hóa - Xã hội xã và sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường ổn định tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học đầu tiên sau sáp nhập và từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trong đó 87,5% trên chuẩn. Đội ngũ có chuyên môn, nghiệp vụ tương đối vững vàng, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, có ý thức chấp hành kỷ luật và chủ động thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện tổ chức mới; tích cực tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường kế thừa được những kết quả, kinh nghiệm trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của hai trường trước sáp nhập; đồng thời có cơ hội thống nhất cách thức tổ chức, phát huy thế mạnh của đội ngũ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của nhà trường.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được quan tâm trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Cha mẹ trẻ thường xuyên quan tâm, phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và từng bước hoàn thiện môi trường, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ trẻ.

*** Khó khăn:**

Một bộ phận giáo viên kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, các công cụ trí tuệ nhân tạo AI và giáo dục tiên tiến STEM/ STEAM, Montessori còn hạn chế.

Một bộ phận nhỏ giáo viên lớn tuổi còn có tâm lý ngại thay đổi, chưa thực sự linh hoạt, bứt phá trong việc chuyển đổi các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

Các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đầy đủ, song phương tiện mang tính hiện đại chưa nhiều, đa phần mang tính phổ thông.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường sau sáp nhập; thống nhất công tác quản lý, điều hành, quy chế làm việc, nề nếp chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục tại các điểm trường. Phát huy những kết quả, kinh nghiệm và thế mạnh của các trường trước sáp nhập; xây dựng tập thể đoàn kết, trách nhiệm, dân chủ, kỷ cương; phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực và điều kiện thực tế.

2. Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non; huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 và hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND xã Đồng Thịnh. Thực hiện tốt giáo dục hòa nhập, quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật và các đối tượng cần hỗ trợ; bảo đảm mọi trẻ em trên địa bàn được tiếp cận và thụ hưởng các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp.

3. Bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm về an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh, cháy nổ, an toàn thực phẩm và an toàn trong tổ chức các hoạt động tại tất cả các điểm trường. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm từng nhóm, lớp; triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế.

4. Tăng cường giáo dục theo hướng phát triển toàn diện, lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ; tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá phù hợp với độ tuổi, điều kiện của nhà trường và đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo điều kiện thực tế và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, ý thức bảo vệ môi trường và các nội dung giáo dục phù hợp với trẻ mầm non.

5. Bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện trường mới sau sáp nhập; chú trọng tự học, tự bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau giữa đội ngũ. Rà soát, sắp xếp, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại các điểm trường; ưu tiên khắc phục những hạng mục còn thiếu, chưa đồng bộ, bảo đảm các điều kiện tối thiểu phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong quản lý, điều hành và chuyên môn; khai thác hiệu quả các phần mềm, nền tảng số; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo của đội ngũ; Thực hiện nghiêm chế độ công khai, báo cáo; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra theo hướng thiết thực, trọng tâm, kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

7. Thực hiện đúng quy định, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em và đội ngũ; tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm các nhóm trẻ cần được hỗ trợ. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực đúng quy định, công khai, minh bạch. Chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ, cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tăng cường truyền thông, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của cộng đồng đối với các hoạt động của nhà trường.

8. Nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, kiểm tra, đánh giá và thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch, quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục mầm non, công tác phổ cập và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; từng bước xây dựng Trường Mầm non Đồng Thịnh B ổn định về tổ chức, thống nhất trong quản lý, an toàn trong hoạt động, nâng cao về chất lượng và phát triển bền vững.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 - 6 tuổi

a. Chỉ tiêu:

- Huy động trẻ mẫu giáo: 616/616 trẻ; trong đó mẫu giáo 5-6 tuổi: 231/231 trẻ diện điều tra phổ cập đạt tỷ lệ 100 %.

- Tỷ lệ chuyên cần: Đạt từ 98 - 100 %; Nuôi ăn bán trú đạt 100%.

- Phân đầu 100% trẻ em mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi; 78,1% trẻ em nhà trẻ được phổ cập Chương trình GDMN đúng độ tuổi.

- 100% trẻ em mầm non đến trường được đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN do BGD&ĐT ban hành. 100% trẻ đạt kết quả mong đợi (KQMĐ) cuối độ tuổi.

b. Biện pháp:

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Thực hiện công khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật; giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Ưu tiên CSVC; TTB, ĐDDC đảm bảo theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT. Xây dựng thư viện đạt chuẩn theo quy định¹. Phân công đủ 2 giáo viên/ lớp và bố trí giáo viên có năng lực vững vàng dạy các lớp mẫu giáo và các điều kiện khác nhằm thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi cuối năm 2026

- Tăng cường quản lý, xây dựng đạo đức nghề nghiệp², nuôi dưỡng tình yêu thương và trách nhiệm của giáo viên đối với trẻ. Nâng cao năng lực chuyên môn CBGVNV theo định hướng đổi mới giáo dục của Bộ, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp, thúc đẩy tinh thần học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong và ngoài nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng CBQL, GVMN nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nghiên cứu xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; từng bước ứng dụng phương pháp GD tiên tiến, như: STEAM; Montessorri, Regio emilia...

- Đánh giá sự phát triển của trẻ; sử dụng phù hợp, hiệu quả tài nguyên mạng trong GD trẻ các độ tuổi.

- Không ngừng đổi mới trong công tác quản lý nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng tổng thể; đảm bảo đạt chất lượng hiệu quả cân bằng cơ cấu năng lượng phù hợp lứa tuổi giúp trẻ phát triển toàn diện cả thể chất lẫn tinh thần.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường tạo không gian xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện cho trẻ.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; không để xảy ra tình trạng bạo hành trong nhà trường.

¹ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

² Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn kỹ năng phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

- Nhà trường có kế hoạch, phương án phòng, chống dịch bệnh và ứng phó thiên tai theo đúng quy định.

b. Biện pháp

- Thực hiện nghiêm các Nghị định, Thông tư, Chỉ thị liên quan đến quản lý, dân chủ, công khai, hồ sơ sổ sách và quy định trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích³.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Chỉ đạo tổ chức tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; bố trí giáo viên, nhân viên đúng vị trí, công khai minh bạch.

- Phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an ninh, an toàn, phòng chống đuối nước, bạo hành, dịch bệnh, thiên tai; thực hiện nghiêm quy định đón - trả trẻ.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, tự bảo vệ, PCCC, cứu hộ cứu nạn⁴; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động hằng ngày.

- Thực hiện Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN; tổ chức hoạt động giáo dục rèn luyện văn hóa ứng xử, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ và nếp sống văn minh⁵.

- Lồng ghép, tích hợp nội dung pháp luật về bảo đảm an toàn cho trẻ trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề cho đội ngũ, trong tổ chức các hoạt động CSNDGD trẻ.

2.2. Nâng cao chất lượng ông tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được sử dụng nước uống, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt chuẩn của cơ quan y tế. 100% nhóm lớp được trang bị cây nước ấm.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; cân đo chầm biểu đồ theo dõi sự phát triển 4 lần/năm; được uống vitamin A; tiêm chủng phòng bệnh theo độ tuổi. Phân đầu: 100% trẻ phát triển bình thường; không có trẻ suy dinh dưỡng.

- Nuôi ăn bán trú: Nhà trẻ: 239/239 trẻ = 100% trẻ đến trường; Mẫu giáo: 616/616 trẻ = 100% trẻ đến trường; Mức ăn: 20.000 đồng tiền ăn /ngày/1 trẻ.

³ Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên

⁴ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁵ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

+ 100% thực phẩm có hợp đồng cung cấp, có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm tra và lưu mẫu theo quy định.

+ Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua ăn uống trong nhà trường.

+ 100% giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ và có giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe, thực hiện nghiêm quy trình chế biến 1 chiều, bảo đảm quy trình chế biến an toàn, hợp vệ sinh.

+ 100% trẻ diện chính sách được thụ hưởng đúng chế độ theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn – lành mạnh – bền vững.

- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền chăm sóc, nuôi con khoa học dành cho CMHS.

- 100% lớp thực hiện nghiêm lịch vệ sinh hàng tuần; giữ môi trường xanh – sạch – đẹp; duy trì khu vệ sinh an toàn, sạch sẽ; xây dựng góc cây xanh, vườn rau của bé.

- 100% nhóm lớp thực hiện tốt chủ đề năm học “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”.

b. Biện pháp

- Nhà trường thực hiện kiểm soát việc các nhóm lớp đảm bảo cung cấp đầy đủ nước sạch, ấm và hướng dẫn trẻ sử dụng an toàn.

- Triển khai cụ thể đến từng cán bộ giáo viên nhân viên các nội dung thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định⁶; an toàn trường học⁷; an toàn thực phẩm⁸ vào nhiệm vụ thường xuyên của nhóm lớp, nhà trường.

- Tổ chức thực hiện chế độ ăn: Nhà trẻ 2 bữa chính + 1 bữa phụ; Mẫu giáo 1 bữa chính + 1 bữa phụ, chế độ chăm sóc cho trẻ theo quy định và chương trình GDMN⁹; ngoài ra còn linh hoạt tổ chức Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tổ chức cho CBGVNV tham gia tập huấn về VSATTP do các cấp trên tổ chức; truyền tải các nội dung cụ thể, tài liệu về VSATTP tới từng CBGVNV; quản lý chất lượng bữa ăn tại trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn

⁶ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

⁷ Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/4/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học;

⁸ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục; Công văn số 432/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

⁹ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Giáo dục mầm non;

thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Ký cam kết về đảm bảo an toàn cho trẻ (*Bảng phụ lục kèm theo*). Thực hiện đón, trả trẻ trực tiếp từ CMHS; không trả trẻ cho người dưới 16 tuổi).

- Thực hiện xây dựng thực đơn riêng cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo, chú trọng chế biến, phối hợp món ăn hợp lý. Xây dựng thực đơn cho trẻ theo bữa ăn tiêu chuẩn, bữa chính đạt tối thiểu 5-7 loại thực phẩm, trong đó có từ 3-5 loại rau, củ và bao gồm các món: Com, món mặn, món xào, món canh và có thể thêm món tráng miệng.

- Tổ chức bữa trưa cho CBGVNV với thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ; bảo đảm vệ sinh, dinh dưỡng, có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; bố trí giáo viên ăn trưa luân phiên theo ca, không ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

- Đảm bảo ký kết hợp đồng chặt chẽ với các nhà cung ứng thực phẩm có đầy đủ điều kiện về tư cách pháp nhân, nhằm đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh ATTP trong nhà trường. Cụ thể nhà trường thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm, sữa: Công ty TNHH Năm Sao; nhà cung cấp sữa Vinamilk: Công ty sữa Việt Nam Vinamilk.

- Thực hiện bổ sung đủ đồ dùng nuôi ăn, uống, vệ sinh của cá nhân trẻ. Trẻ phải được sử dụng đúng và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

- Quản lý nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng tổng thể; công khai nội quy làm việc; cụ thể hóa các bước (nấu ăn, chia ăn, chăm sóc trẻ ăn, vệ sinh cá nhân trẻ...).

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra và quán triệt giáo viên nhóm lớp cải tạo môi trường; kiểm tra độ an toàn trước khi sử dụng về CSVC, trang thiết bị điện, nước, đồ dùng đồ chơi, sân vườn ...quản lý trẻ mọi lúc mọi nơi; giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi HĐNT.

- Lên lịch, tổ chức thực hiện lịch vệ sinh môi trường trong, ngoài lớp học, sân, vườn, sử dụng, bảo quản công trình vệ sinh, nguồn nước, thiết bị, đồ dùng vệ sinh, đồ dùng chăm sóc trẻ và xử lý các nguồn chất thải kịp thời (trong ngày trẻ hoạt động tại trường không để thiếu nước sinh hoạt, không để tồn nước, sử dụng đồ dùng vương bụi bẩn hoặc hỏng hóc...). Đảm bảo đủ ánh sáng cho trẻ hoạt động trong nhóm lớp; nói không với rác thải nhựa.

- Tuyên truyền tới gia đình trẻ về phòng chống dịch bệnh, các bệnh thường gặp, chống SDD, béo phì cho trẻ, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc đảm bảo an toàn cho trẻ, biết xử lý một số tai nạn thường gặp. Phối kết hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng CSGD, quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh khó khăn và cùng nhà trường giám sát công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Phối hợp với trạm y tế thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định¹⁰, trang bị phòng y tế có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ và danh bạ liên hệ y tế xã. Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về Bảo hiểm y tế (BHYT) đối với trẻ em, học sinh, sinh viên trong năm học 2026-2027¹¹.

- Nhận diện và phát hiện đúng các đặc điểm của trẻ rối loạn phát triển (RLPT) trong nhà trường. Phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng và thực hiện các hoạt động giáo dục hoà nhập cho trẻ RLPT trong nhà trường.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP; tham gia giám sát việc: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Xây dựng hòm thư góp ý “Nhận xét, đóng góp ý kiến trong khâu giám sát nuôi ăn; CSND” của cha mẹ trẻ đối với nhà trường....

3. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; triển khai thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới

3.1. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Chỉ tiêu

- 100% nhóm, lớp thực hiện Chương trình GDMN đủ 35 tuần theo kế hoạch thời gian năm học 2026–2027 của UBND tỉnh Ninh Bình.

- 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định; giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu và tình hình thực tế của trẻ.

- 100% nhóm, lớp thực hiện giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường học thông qua chơi, thực hành, trải nghiệm; tổ chức linh hoạt các hoạt động trong và ngoài lớp, theo nhóm nhỏ, cá nhân.

- 100% nhóm, lớp thực hiện các nội dung giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng tự bảo vệ, quyền trẻ em, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và các nội dung phù hợp với độ tuổi.

- 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập được xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ phù hợp; quan tâm trẻ có dấu hiệu rối loạn phát triển và trẻ cần hỗ trợ đặc biệt.

- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được chuẩn bị các điều kiện cần thiết về thể chất, tâm thế, kỹ năng và nhận thức, sẵn sàng vào lớp Một; không dạy trước chương trình lớp Một.

- 100% nhóm, lớp tổ chức các hoạt động ngày lễ, ngày hội, trải nghiệm, tham quan, giao lưu phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường.

¹⁰ Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 23/CT-TTG ngày 12/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác Y tế trong trường học

¹¹ Công văn số 6097/UBND-VP6 ngày 22/8/2026 V/v thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh;

b. Biện pháp

- Thống nhất thực hiện Chương trình GDMN giữa các tổ chuyên môn và các điểm trường sau hợp nhất; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, ngày phù hợp với độ tuổi, khả năng và nhu cầu của trẻ; giảm hồ sơ không cần thiết, tạo điều kiện để giáo viên tập trung tổ chức hoạt động cho trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động theo hướng “chơi mà học, học bằng chơi”; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá, hoạt động nhóm nhỏ, cá nhân và hoạt động ngoài trời; hạn chế áp đặt, gò bó trẻ.

- Khai thác môi trường, cảnh quan, văn hóa và các nguồn lực sẵn có của địa phương để tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường sử dụng nguyên vật liệu mở, đồ dùng gần gũi, tạo cơ hội cho trẻ được lựa chọn, thực hành và sáng tạo.

- Lồng ghép phù hợp các nội dung giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng bảo vệ bản thân, quyền trẻ em, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các hoạt động hằng ngày; bảo đảm thiết thực, không gây quá tải cho trẻ.

- Thực hiện đánh giá trẻ theo đúng quy định; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, không chạy theo thành tích.

- Thực hiện giáo dục hòa nhập theo nhu cầu và khả năng của từng trẻ; phối hợp với cha mẹ trẻ trong theo dõi, hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ có dấu hiệu rối loạn phát triển; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Tổ chức các hoạt động ngày lễ, ngày hội, trải nghiệm, tham quan, giao lưu phù hợp; ưu tiên để trẻ được trực tiếp tham gia, thể hiện khả năng và sở thích, tránh hình thức, phô trương và gây áp lực.

- Đối với trẻ 5–6 tuổi, tổ chức các hoạt động giúp trẻ làm quen với môi trường trường tiểu học, rèn kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác, tập trung chú ý và các kỹ năng cần thiết; phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một, không dạy trước chương trình tiểu học.

- BGH kiểm duyệt KHGD của tổ, lớp; dự giờ, kiểm tra và góp ý việc tổ chức hoạt động, chú trọng chất lượng thực tế của trẻ thay vì chỉ kiểm tra hồ sơ.

- Khuyến khích giáo viên tự học, chia sẻ kinh nghiệm, khai thác học liệu và ứng dụng công nghệ phù hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục; xây dựng kho học liệu dùng chung của nhà trường phục vụ giáo viên và phối hợp với cha mẹ trẻ: Xây dựng các video hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ các kỹ năng cần thiết rèn luyện cho trẻ; các nội dung giáo dục theo độ tuổi; các bài giảng với nội dung ngắn gọn phối kết hợp cùng CMHS; có thể chia sẻ để cha mẹ hướng dẫn trẻ một cách dễ dàng nhất... Tạo đường link để trong trường hợp có dịch bệnh

xảy ra, sẵn sàng chia sẻ cho cha mẹ trẻ cập nhật hướng dẫn cho trẻ...

- Thực hiện, tổ chức các hoạt động phối kết hợp hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua việc xây dựng các video hướng dẫn trẻ rèn các kỹ năng: Rửa mặt; rửa tay; mặc quần áo; đeo khẩu trang; nhặt rau; trồng cây; dọn dẹp nhà cửa....

- Tuyên truyền hướng dẫn tư vấn cha mẹ trẻ tham khảo thực đơn của nhà trường về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại gia đình nhằm nâng cao thể chất cho trẻ phòng chống dịch tốt nhất.

- Tư vấn CMHS nêu cao ý thức cao trong phòng chống chống dịch bệnh, trang bị cho trẻ kiến thức, kỹ năng, các phương tiện đảm bảo an toàn khi giao tiếp trong cộng đồng cho trẻ.

- Việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một

- + Từ kế hoạch GD năm học của trường, yêu cầu giáo viên 5-6 tuổi nghiên cứu, chủ động xây dựng kế hoạch GD của lớp đề ra các các mục tiêu, giải pháp, cụ thể. Quán triệt quan điểm giáo dục tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm khi tiến hành hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5-6 tuổi sẵn sàng vào học lớp một, thông qua nhiều hoạt động, như: Tổ chức các hoạt động theo chủ đề; cho trẻ làm quen với các hoạt động ở trường Tiểu học; qua hình thức kết nối lớp học trực tuyến; giao lưu bóng đá, các trò chơi dân gian, văn nghệ và thăm quan trường tiểu học ...

- + Phối kết hợp với CMT, chỉ đạo giáo viên thực hiện chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo sẵn sàng với việc học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình tiểu học. Tổ chức các hoạt động GDAN trong nhà trường theo hướng tiếp cận đa văn hoá giúp trẻ cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, sinh hoạt lao động, cuộc sống; thể hiện cảm xúc, sáng tạo; sự yêu thích đối với tác phẩm nghệ thuật âm nhạc dân gian.

- Phát triển chương trình nhà trường:

- + Triển khai quán triệt quan điểm, thống nhất các vấn đề cơ bản về quan điểm xây dựng, phát triển chương trình; về nội dung phát triển chương trình (phạm vi, mức độ /cấp độ: nội dung nào được phát triển ở cấp độ nhà trường và nhóm, lớp phát triển nội dung nào, mức độ đến đâu...thông qua các hội nghị trong năm học. Phân công nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, CBGV. Dự thảo và tổ chức lấy ý kiến, góp ý và điều chỉnh, thống nhất nội dung phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, ...

- + Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình; kế hoạch phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của lớp, trường, trẻ theo từng độ tuổi; hướng dẫn giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục, giúp trẻ đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN.

3.2. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDMN mới

a. Chỉ tiêu

- Nhà trường chủ động nghiên cứu, cập nhật các nội dung, yêu cầu của

Chương trình GDMN mới và các văn bản hướng dẫn của cấp trên; sẵn sàng thực hiện khi được lựa chọn, phân công.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được tiếp cận, tìm hiểu những định hướng, yêu cầu cơ bản của Chương trình GDMN mới thông qua các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn.

- Rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và môi trường giáo dục để chủ động chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai Chương trình.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình GDMN hiện hành; từng bước đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với định hướng phát triển Chương trình GDMN.

b. Biện pháp

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, tài liệu hướng dẫn và nội dung liên quan đến Chương trình GDMN mới; tổ chức trao đổi trong sinh hoạt chuyên môn để đội ngũ nắm được những định hướng cơ bản.

- Tập trung nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho giai đoạn tiếp theo.

- Rà soát thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và môi trường giáo dục tại trường chính và các điểm trường; xác định những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện và tham mưu cấp có thẩm quyền khi cần thiết.

- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học, nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng khi được triệu tập; chia sẻ những nội dung phù hợp để từng bước nâng cao năng lực chuyên môn.

- Theo dõi các chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và cấp có thẩm quyền về lộ trình triển khai Chương trình GDMN mới; kịp thời điều chỉnh kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện khi nhà trường được lựa chọn tham gia.

3.4. Xây dựng môi trường giáo dục và khai thác thiết bị, đồ dùng, học liệu đáp ứng Chương trình GDMN

a. Chỉ tiêu

- 29/29 nhóm, lớp xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng mở, kích thích sự hứng thú của trẻ.

- 100% nhóm, lớp tạo môi trường có sử dụng sản phẩm của trẻ, không trang trí hình thức, rườm rà.

- 100% nhóm, lớp khai thác hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; sử dụng vật liệu tự nhiên, tái chế an toàn phù hợp với hoạt động của trẻ.

- Các nhóm, lớp thường xuyên kiểm tra, rà soát đồ dùng, đồ chơi, học liệu, kịp thời loại bỏ những sản phẩm không bảo đảm an toàn.

- Mỗi nhóm, lớp xây dựng ít nhất 01 khu vực/góc trải nghiệm mở cho trẻ

được thực hành, khám phá.

b. Biện pháp

- Rà soát môi trường giáo dục tại trường chính và các điểm trường; thống nhất những yêu cầu cơ bản về bố trí các góc hoạt động, khu vui chơi, khu vực trải nghiệm, bảo đảm phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của từng điểm trường.

- Tổ chức môi trường theo hướng mở, tạo điều kiện để trẻ được lựa chọn hoạt động, tự lấy và cất đồ dùng, được thực hành, trải nghiệm và tham gia cùng cô trong quá trình xây dựng môi trường.

- Ưu tiên trưng bày, sử dụng sản phẩm của trẻ; hạn chế trang trí theo khuôn mẫu, sử dụng quá nhiều hình ảnh có sẵn hoặc làm đồ dùng mang tính hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

- Tận dụng hợp lý nguyên vật liệu sẵn có, vật liệu tự nhiên, vật liệu tái chế an toàn để bổ sung học liệu và đồ chơi cho trẻ; chú trọng tính thiết thực, bền, an toàn và khả năng sử dụng trong nhiều hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời sửa chữa, loại bỏ những đồ dùng hư hỏng, xuống cấp hoặc không bảo đảm an toàn; sắp xếp, bảo quản khoa học để sử dụng lâu dài.

- Khuyến khích giáo viên chia sẻ, trao đổi cách khai thác hiệu quả thiết bị, đồ dùng, học liệu giữa các nhóm, lớp và các điểm trường; tận dụng những sản phẩm có chất lượng, phù hợp thay vì làm mới tràn lan.

- Duy trì giao tiếp tích cực, tôn trọng và hỗ trợ giữa cán bộ quản lý với giáo viên, nhân viên; giữa giáo viên với trẻ, cha mẹ trẻ và đồng nghiệp; kịp thời nắm bắt khó khăn để phối hợp giải quyết.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ và các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; huy động nguồn lực phù hợp trên tinh thần tự nguyện, công khai, thiết thực, không gây áp lực.

- Không tổ chức các cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi ngoài quy định; không chạy theo hình thức, thành tích hoặc yêu cầu trang trí gây lãng phí và tạo áp lực cho giáo viên.

4. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN

4.1. Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh

a. Chỉ tiêu

- 100% lớp mẫu giáo có nhu cầu và đủ điều kiện tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh trên cơ sở tự nguyện, có sự đồng thuận của cha mẹ trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và quy định hiện hành.

- Tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh 02 hoạt động/tuần, thời lượng mỗi hoạt động từ 25–35 phút, phù hợp với độ tuổi và khả năng tiếp nhận

của trẻ.

- 100% trẻ tham gia được làm quen với tiếng Anh thông qua các hình thức giao tiếp, trò chơi, bài hát, vận động, kể chuyện, trải nghiệm và hoạt động tương tác, bảo đảm nhẹ nhàng, tự nhiên, tạo hứng thú cho trẻ.

- Bảo đảm việc tổ chức làm quen tiếng Anh không gây áp lực cho trẻ, không thay thế hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, kế hoạch, danh sách đăng ký và các thủ tục phối hợp tổ chức hoạt động theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch và an toàn cho trẻ.

b) Biện pháp

Tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ về mục đích, ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh; cung cấp thông tin đầy đủ để cha mẹ trẻ lựa chọn trên tinh thần tự nguyện, không ép buộc.

Nhà trường phối hợp với trung tâm Anh ngữ tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp với trẻ mầm non; thống nhất về nội dung, chương trình, thời lượng, hình thức tổ chức, đội ngũ giáo viên, kinh phí và các điều kiện bảo đảm an toàn theo quy định.

Thực hiện việc đăng ký tham gia của trẻ bằng hình thức phù hợp; tổng hợp danh sách, sắp xếp nhóm/lớp trên cơ sở số lượng trẻ đăng ký, điều kiện cơ sở vật chất và khả năng tổ chức thực tế của nhà trường.

Chuẩn bị môi trường, cơ sở vật chất và thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động như ti vi, máy tính, loa, học liệu, tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi; ưu tiên xây dựng môi trường tiếng Anh trực quan, thân thiện, gần gũi với trẻ.

Phối hợp với giáo viên tiếng Anh tổ chức các hoạt động theo hướng “chơi mà học, học bằng chơi”, tăng cường giao tiếp và tương tác; lựa chọn nội dung gần gũi với cuộc sống của trẻ, phù hợp từng độ tuổi, không đặt nặng yêu cầu ghi nhớ kiến thức.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp thường xuyên với giáo viên tiếng Anh và cha mẹ trẻ để theo dõi sự tham gia, hứng thú và khả năng tiếp nhận của trẻ; kịp thời điều chỉnh hình thức tổ chức đối với những trẻ chưa phù hợp.

Ban Giám hiệu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, thời lượng, đội ngũ, cơ sở vật chất, an toàn và các nội dung đã thống nhất; định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động, tiếp thu ý kiến của cha mẹ trẻ và giáo viên để điều chỉnh, nâng cao chất lượng tổ chức trong năm học.

4.2. Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi và tình trạng sức khỏe của trẻ

a. Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp thực hiện đầy đủ nội dung phát triển thể chất theo Chương trình GDMN, phù hợp với độ tuổi và tình trạng sức khỏe của trẻ.

100% trẻ được tham gia các hoạt động vận động trong lớp, ngoài trời và các trò chơi vận động phù hợp.

100% nhóm, lớp có đồ dùng, dụng cụ, đồ chơi phục vụ hoạt động phát triển thể chất theo quy định và điều kiện thực tế.

b. Biện pháp

Rà soát, sắp xếp lại khu vực vận động tại các điểm trường; bố trí không gian vận động trong lớp, sân trường phù hợp, thuận tiện và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Bổ sung, tận dụng và luân phiên sử dụng các đồ dùng, dụng cụ vận động như bóng, vòng, cổng chui, thang leo, túi cát, dây, vật cản...; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng vận động phù hợp với từng độ tuổi.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức đầy đủ các hoạt động thể dục sáng, hoạt động học phát triển thể chất, hoạt động vận động ngoài trời và trò chơi vận động theo kế hoạch; linh hoạt điều chỉnh mức độ vận động theo độ tuổi, thể trạng và sức khỏe của trẻ.

Xây dựng và sử dụng kho trò chơi vận động, trò chơi dân gian phù hợp với điều kiện địa phương; lồng ghép các trò chơi như kéo co, nhảy bao bố, chuyền bóng, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê... vào hoạt động ngoài trời và các hoạt động tập thể.

Tổ chức cho trẻ được vận động thường xuyên, tăng cơ hội trẻ được thực hành, trải nghiệm và lựa chọn hình thức vận động phù hợp, hạn chế thời gian trẻ ngồi thụ động.

Giáo viên theo dõi tình trạng sức khỏe, thể lực của trẻ để điều chỉnh cường độ, thời lượng vận động; không tổ chức các hoạt động quá sức hoặc không phù hợp với trẻ có thể trạng, sức khỏe đặc thù.

Thường xuyên kiểm tra khu vực, đồ dùng, thiết bị vận động trước khi tổ chức; kịp thời loại bỏ hoặc sửa chữa những thiết bị không bảo đảm an toàn.

4.3. Tăng cường giáo dục trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương và ứng dụng STEM/STEAM

a. Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với cuộc sống, phù hợp độ tuổi, điều kiện thực tế và chương trình giáo dục của nhà trường.

100% nhóm, lớp khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử, thiên nhiên và đặc trưng của địa phương trong tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ.

100% nhóm, lớp vận dụng phù hợp phương thức giáo dục STEM/STEAM trong các hoạt động giáo dục; chú trọng cho trẻ quan sát, khám phá, thực hành, thử nghiệm và giải quyết vấn đề đơn giản.

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng và triển khai các hoạt động trải nghiệm, STEM/STEAM phù hợp với độ tuổi, gắn với chủ đề, sự kiện hoặc thực tế của

địa phương.

b. Biện pháp

Khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan, nghề truyền thống, sản vật và các đặc trưng của địa phương để xây dựng nội dung trải nghiệm gần gũi, giúp trẻ hiểu biết và yêu quý quê hương.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với từng độ tuổi; ưu tiên các hoạt động để trẻ được trực tiếp quan sát, thực hành, thử nghiệm, tạo sản phẩm và chia sẻ những điều trẻ khám phá được.

Giáo viên chủ động lựa chọn, vận dụng các phương pháp, mô hình giáo dục phù hợp như STEM/STEAM, Montessori, Reggio Emilia..., bảo đảm phù hợp với mục tiêu Chương trình GDMN, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp; không áp dụng máy móc, hình thức.

Tổ chức các hoạt động STEM/STEAM tích hợp trong chủ đề, sự kiện và hoạt động hằng ngày, không tách thành môn học hoặc hoạt động riêng; chú trọng quá trình trẻ khám phá, đặt câu hỏi, thử nghiệm, sáng tạo và tìm cách giải quyết vấn đề.

Đổi mới môi trường giáo dục, bố trí các góc trải nghiệm, khu vực khám phá, nguyên vật liệu mở và đồ dùng gần gũi để trẻ được thực hành, sáng tạo; tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng và nguồn lực của địa phương.

Các tổ chuyên môn chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEM/STEAM; lựa chọn những hoạt động phù hợp để nhân rộng giữa các nhóm, lớp và các điểm trường sau hợp nhất.

BGH theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, STEM/STEAM; chú trọng hiệu quả thực tế đối với trẻ, tránh chạy theo sản phẩm, hình thức hoặc gây áp lực cho giáo viên và trẻ.

4.4. Tăng cường giáo dục giá trị, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống

a. Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp lồng ghép giáo dục giá trị, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi trong các hoạt động hằng ngày.

100% trẻ được rèn luyện các kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, chia sẻ, hợp tác, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ bản thân phù hợp với độ tuổi.

100% CBGVNV thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, có ý thức nêu gương trong lời nói, hành vi và giao tiếp với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ.

Không để xảy ra hành vi bạo lực, xúc phạm, gây tổn thương về thể chất và tinh thần đối với trẻ trong nhà trường.

b. Biện pháp

Tích hợp giáo dục tình yêu thương, tôn trọng, lễ phép, đoàn kết, yêu gia đình, quê hương và đất nước thông qua các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và sinh hoạt hằng ngày; lựa chọn nội dung phù hợp, không gây quá tải cho trẻ.

Tổ chức cho trẻ thực hành các kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, chia sẻ, hợp tác, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ bản thân thông qua các tình huống và hoạt động thực tế; khuyến khích trẻ tự làm những việc vừa sức.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, yêu thương và tôn trọng trẻ; giáo viên quan sát, lắng nghe, khích lệ và hướng dẫn trẻ xử lý các tình huống phù hợp thay vì áp đặt hoặc làm thay trẻ.

Tăng cường giáo dục kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh nguy hiểm, phòng chống xâm hại, an toàn giao thông và các kỹ năng cần thiết phù hợp với từng độ tuổi.

CBGVNV thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, giữ gìn phẩm chất, đạo đức nhà giáo; nêu gương trong giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ; gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiệm vụ được giao.

Tổ chức các hoạt động kỹ năng sống theo hướng trẻ được thực hành thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày, không tổ chức nặng về lý thuyết, hình thức hoặc gây áp lực cho trẻ.

BGH thường xuyên kiểm tra môi trường giáo dục, dự giờ, quan sát cách giáo viên giao tiếp và tổ chức hoạt động với trẻ; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những biểu hiện chưa phù hợp.

Phối hợp với cha mẹ trẻ thống nhất cách rèn kỹ năng, thói quen và hành vi ứng xử cho trẻ tại gia đình và nhà trường; tuyên truyền để cha mẹ tạo cơ hội cho trẻ tự phục vụ, tự lập phù hợp với độ tuổi.

4.5. Triển khai chuyên đề trọng tâm năm học

a. Chỉ tiêu

100% nhóm, lớp triển khai chuyên đề “Tăng cường giáo dục trẻ khám phá, trải nghiệm văn hóa quê hương” phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường.

Mỗi tổ chuyên môn có nội dung, hoạt động tiêu biểu gắn với chuyên đề; chú trọng để trẻ được trực tiếp khám phá, thực hành, trải nghiệm và chia sẻ.

Kết quả thực hiện chuyên đề được đánh giá trong sinh hoạt chuyên môn và cuối năm học; lựa chọn, nhân rộng những cách làm phù hợp, hiệu quả.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch triển khai chuyên đề thống nhất trong toàn trường, phù hợp với đặc điểm của từng độ tuổi và điều kiện của các điểm trường sau hợp nhất.

Khai thác các giá trị văn hóa gần gũi với trẻ như phong tục, lễ hội, trò chơi dân gian, nghề truyền thống, sản phẩm và nét đẹp văn hóa của địa phương để tổ chức cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

Hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức linh hoạt; tăng cường hoạt động thực hành, quan sát, trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ trao đổi và

thể hiện hiểu biết của mình.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu những hoạt động hiệu quả; khuyến khích giáo viên vận dụng phù hợp tại các nhóm, lớp và các điểm trường.

Ban giám hiệu theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chuyên đề thông qua thực tế hoạt động của trẻ; chú trọng hiệu quả giáo dục, tránh hình thức, phô diễn hoặc gây áp lực cho giáo viên và trẻ.

5. Bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng GDMN; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp, điểm trường

5.1. Bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục

a. Chỉ tiêu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí phù hợp quy mô trẻ, nhóm/lớp, số điểm trường và vị trí việc làm, đảm bảo định biên: Nhà trẻ 2,5GV/lớp; Mẫu giáo 2.2 GV/lớp; bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được phân công.

Cán bộ quản lý được cập nhật kiến thức, kỹ năng về quản trị trường có nhiều điểm trường, quản trị chất lượng, chuyển đổi số và trách nhiệm giải trình.

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của các tổ được triển khai theo nhu cầu thực tế; kết quả tự học, bồi dưỡng được vận dụng vào nhiệm vụ chuyên môn.

b. Biện pháp

Rà soát thực trạng đội ngũ về số lượng, cơ cấu, trình độ, năng lực và vị trí việc làm tại các điểm trường; tham mưu cấp có thẩm quyền về tuyển dụng, điều động, biệt phái, hợp đồng và bố trí nhân sự khi cần thiết.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, vị trí việc làm và điều kiện thực tế của từng điểm trường; bảo đảm sự cân đối, hỗ trợ lẫn nhau sau hợp nhất.

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng về quản trị trường nhiều điểm trường, quản trị chất lượng, quản trị số và trách nhiệm giải trình; vận dụng vào công tác quản lý thực tế.

Đổi mới hình thức bồi dưỡng theo hướng kết hợp trực tiếp, trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn tại trường và tự học; nội dung tập trung vào những vấn đề giáo viên thực sự cần trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu và cách làm hiệu quả giữa các tổ, các điểm trường; gắn kết quả bồi dưỡng với việc thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

5.2. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và nguồn lực

a. Chỉ tiêu

100% nhóm lớp đạt từ 95-100% trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo danh mục của Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT năm 2015.

Đảm bảo 100% số trẻ có đủ đồ dùng cá nhân khi đến lớp.

Lưu trữ HSSS liên quan đến CSVC, TTB, ĐDDC đầy đủ theo quy định.

100% các điểm trường có đủ phòng học, công trình vệ sinh, nước sạch, sân chơi, khu vực bán trú, bếp ăn và các điều kiện cần thiết phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quy định.

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu được bổ sung, sắp xếp và sử dụng phù hợp với độ tuổi, nội dung chương trình và điều kiện thực tế của từng điểm trường.

Các khu vực, thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi và hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn, thuận tiện cho trẻ và giáo viên sử dụng.

Trẻ có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm hỗ trợ đồ dùng, học liệu cần thiết để tham gia các hoạt động giáo dục.

Cơ sở vật chất, tài sản công tại các điểm trường được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; các nguồn lực xã hội hóa được tiếp nhận, sử dụng đúng quy định, công khai, minh bạch và tự nguyện.

b. Biện pháp

Đầu năm học BGH chỉ đạo các bộ phận và nhóm lớp kiểm kê, rà soát đồ dùng, đồ chơi tối thiểu¹², thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tại từng điểm trường sau hợp nhất; xác định rõ những hạng mục cần sửa chữa, bổ sung, thay thế và sắp xếp theo mức độ ưu tiên; xây dựng kế hoạch bổ sung kịp thời nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn, nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

Thực hiện bám sát các văn bản về XHHGD; thực hiện nghiêm túc¹³ để đảm bảo cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy và học trong nhà trường.

Tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, ưu tiên các hạng mục liên quan trực tiếp đến an toàn, chăm sóc, nuôi dưỡng và tổ chức hoạt động hằng ngày của trẻ.

Kiểm kê, sắp xếp và khai thác hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu giữa các điểm trường; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi phù hợp, an toàn và thiết thực.

Kiểm tra thường xuyên tình trạng phòng học, sân chơi, bếp ăn, công trình vệ sinh, hệ thống điện, nước và các thiết bị có nguy cơ mất an toàn; kịp thời xử

¹² Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 hợp nhất Thông tư về Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành)

¹³ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

lý hoặc báo cáo đề xuất khắc phục.

Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, đất đai, tài sản công sau hợp nhất đúng quy định; chủ động tham mưu phương án đối với cơ sở, tài sản dôi dư, tránh để xuống cấp, bỏ không hoặc sử dụng kém hiệu quả.

Quan tâm điều kiện cơ sở vật chất tại từng điểm trường, bảo đảm sự phù hợp và công bằng trong tiếp cận các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi và giáo dục.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa trên tinh thần tự nguyện, đúng quy định, công khai, minh bạch; ưu tiên những nội dung thiết thực, không đặt ra hoặc gây áp lực đóng góp đối với trẻ và gia đình.

5.3. Đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu

Nhà trường thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đúng thực chất; duy trì, củng cố và nâng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia phù hợp với mô hình tổ chức sau hợp nhất.

100% tiêu chí, tiêu chuẩn được rà soát, xác định mức độ đạt và những nội dung cần cải tiến; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được bảo đảm tương đối đồng đều giữa trường chính và các điểm trường; các điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, an toàn và tổ chức hoạt động từng bước được nâng cao.

Môi trường giáo dục được xây dựng theo hướng xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; góp phần xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Thư viện, góc thư viện và nguồn học liệu của nhà trường được củng cố, khai thác phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ.

b. Biện pháp

Xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá; rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định, thu thập, bổ sung, sắp xếp minh chứng khoa học; xác định rõ những nội dung cần duy trì, củng cố và cải tiến sau hợp nhất.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng nội dung, xác định nhiệm vụ, người thực hiện và thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, không chạy theo thành tích hoặc hình thức.

Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí của nhà trường và các điểm trường trước hợp nhất; tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư, hoàn thiện những nội dung còn thiếu, chưa đồng bộ, nhất là các điều kiện ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn và chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Quan tâm đồng đều đến các điểm trường; khai thác hiệu quả cơ sở vật

chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và môi trường giáo dục hiện có; từng bước khắc phục sự chênh lệch về điều kiện tổ chức hoạt động giữa các điểm trường.

Tham mưu địa phương quan tâm đầu tư, hoàn thiện thư viện theo quy định; tổ chức góc thư viện phù hợp tại các điểm trường, xây dựng môi trường đọc thân thiện, khuyến khích trẻ làm quen và hình thành thói quen đọc sách.

Phát huy nguồn lực xã hội hóa đúng quy định, tự nguyện, công khai, minh bạch để hỗ trợ xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn và bổ sung những điều kiện cần thiết cho trẻ.

Gắn việc duy trì, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia với nâng cao chất lượng thực chất của công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, yêu thương, tôn trọng, hạnh phúc.

Ban giám hiệu định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí tại từng điểm trường; lấy kết quả thực tế của trẻ, chất lượng hoạt động và mức độ hài lòng của đội ngũ, cha mẹ trẻ làm cơ sở để tiếp tục cải tiến.

5.4. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non

a. Chỉ tiêu

Mẫu giáo: Huy động 616/616 trẻ = 100% độ tuổi; tổ chức các lớp học đúng độ tuổi đạt 100%.

+ 3 tuổi: 7 lớp = 209/209 trẻ.

+ 4 tuổi: 3 lớp = 176/176 trẻ.

+ 5 tuổi: 2 lớp = 231/231 trẻ.

Nhà trẻ: Huy động 239/306 trẻ = 78,1% độ tuổi; tổ chức các nhóm học đúng độ tuổi đạt 100%.

Nhóm trẻ 18–24 tháng tuổi: 5 nhóm = 109 trẻ.

Nhóm trẻ 24–36 tháng tuổi: 4 nhóm = 130 trẻ.

Duy trì ổn định quy mô nhóm, lớp tại trường chính và các điểm trường; bảo đảm các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phù hợp với quy mô và tình hình thực tế của nhà trường.

b. Biện pháp

Thường xuyên rà soát quy mô trẻ, nhóm lớp và tình hình huy động trẻ tại trường chính, các điểm trường; chủ động điều chỉnh việc bố trí nhóm, lớp, đội ngũ phù hợp với số lượng trẻ và điều kiện thực tế.

Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, phòng học, sân chơi, khu vực bán trú và các điều kiện hiện có tại các điểm trường; ưu tiên sửa chữa, bổ sung những hạng mục cần thiết phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài sản công sau hợp nhất; thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Chủ động theo dõi biến động dân số, số trẻ trong độ tuổi và nhu cầu gửi trẻ trên địa bàn để dự báo quy mô phát triển của nhà trường, làm cơ sở tham

muu các điều kiện về trường, lớp, cơ sở vật chất trong những năm tiếp theo.

Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác điều tra, cập nhật số trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường, nhất là trẻ nhà trẻ và trẻ chưa ra lớp.

Duy trì sĩ số, theo dõi chuyên cần hằng ngày; kịp thời phối hợp với gia đình đối với trẻ nghỉ học dài ngày, trẻ có nguy cơ bỏ học.

Cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu trẻ trên hồ sơ nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và phần mềm quản lý nhà trường.

Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, tạo sự tin tưởng của cha mẹ trẻ và nhân dân, góp phần duy trì ổn định quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

6. Đổi mới quản lý, quản trị GDMN; đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát

6.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục mầm non

a. Chỉ tiêu

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cập nhật và thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định mới về giáo dục mầm non.

Hệ thống quy chế, quy định, kế hoạch và quy trình quản lý của nhà trường được rà soát, điều chỉnh phù hợp với mô hình tổ chức sau hợp nhất và chính quyền địa phương hai cấp.

Hồ sơ, sổ sách, hội họp, báo cáo được thực hiện đúng quy định; hạn chế tối đa các nội dung trùng lặp, hình thức, không cần thiết.

Dữ liệu của nhà trường trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục được cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nhiệm vụ tham mưu, báo cáo, phối hợp quản lý các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn khi được cấp có thẩm quyền phân công.

b. Biện pháp

Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và địa phương; rà soát, cụ thể hóa thành kế hoạch, quy chế và nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường sau hợp nhất.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm các loại hồ sơ, sổ sách, cuộc họp, báo cáo trung gian và các hoạt động trùng lặp, hình thức; dành thời gian, nhân lực cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo đảm an toàn và tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

Không tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi ở cấp trường theo hướng chạy theo thành tích; việc lựa chọn giáo viên tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức thực hiện đúng quy định, thiết thực, khách quan, không gây áp lực và không phát sinh hồ sơ không cần thiết.

Phân công cán bộ phụ trách cập nhật, kiểm tra và đối chiếu dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, thống nhất giữa hồ sơ thực tế và dữ liệu điện tử.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn và nội dung thực hiện, hạn chế báo cáo trùng lặp.

Khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, phối hợp với địa phương trong việc rà soát, nắm tình hình và hỗ trợ chuyên môn đối với các cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn; thực hiện đúng phạm vi, trách nhiệm được phân công.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và phát huy tính chủ động của các tổ, bộ phận.

6.2. Ổn định tổ chức và đổi mới quản trị cơ sở giáo dục sau hợp nhất

a. Chỉ tiêu

Nhà trường vận hành ổn định, thống nhất, thông suốt tại trường chính, phân hiệu và điểm trường; các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ được duy trì liên tục.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBGVNV nhà trường; trách nhiệm, thẩm quyền của cán bộ quản lý, các tổ, bộ phận và cá nhân được xác định rõ.

Đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, thiết bị và các nguồn lực được quản lý, sử dụng phù hợp với quy mô và điều kiện thực tế của từng điểm trường.

Hoạt động quản trị, chuyên môn được tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt; tăng cường phối hợp, hỗ trợ chuyên môn giữa các tổ, các điểm trường.

Dữ liệu quản lý của nhà trường được thống nhất, cập nhật và khai thác phục vụ quản trị; thông tin về chất lượng và điều kiện bảo đảm chất lượng được theo dõi theo từng điểm trường.

b. Biện pháp

Tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục sau hợp nhất; rà soát những nội dung còn khác nhau giữa hai trường cũ để thống nhất quy chế, quy trình và nề nếp hoạt động chung.

Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ nuôi dưỡng, các bộ phận và cá nhân; thực hiện phân công, ủy quyền rõ ràng, không hình thành bộ máy quản lý trung gian tại các điểm trường.

Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp vị trí việc làm, quy mô trẻ, nhóm/lớp, số điểm trường, khoảng cách và điều kiện thực tế; chú trọng hỗ trợ, bồi dưỡng chuyên môn tại chỗ cho giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau giữa các tổ, các điểm trường; phát huy vai trò

của giáo viên có kinh nghiệm, giáo viên cốt cán trong hỗ trợ đồng nghiệp.

Rà soát, phân bổ và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản công; ưu tiên các điều kiện trực tiếp phục vụ an toàn, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các điểm trường.

Thống nhất cách thức quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu dùng chung; giảm hồ sơ, sổ sách và báo cáo trùng lặp, tăng cường sử dụng dữ liệu điện tử trong quản trị.

Theo dõi các điều kiện và chất lượng hoạt động tại từng điểm trường; kịp thời phát hiện khó khăn, điều chỉnh phân công, hỗ trợ chuyên môn và tham mưu bổ sung nguồn lực phù hợp.

Gắn quyền chủ động của các tổ, bộ phận và cá nhân với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, báo cáo và giải trình; xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất, phối hợp và hỗ trợ nhau sau hợp nhất.

6.3. Phát triển năng lực số, ứng dụng AI và chuyển đổi số

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBGV xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động trên máy tính.
- 100% CBGV ứng dụng CNTT, công nghệ số trong quản lý, giảng dạy; cập nhật đầy đủ dữ liệu, sử dụng hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên mạng.
- 100% CBGV sử dụng công nghệ hỗ trợ trình bày, minh họa bài giảng sinh động (video, âm thanh, hình ảnh, phần mềm).
- 70% CBGV biết ứng dụng công nghệ để bổ sung, chỉnh sửa nội dung (âm thanh, hình ảnh, video, mô phỏng).
- 30% CBGV thiết kế hoạt động học tập hợp tác, trò chơi, hoạt động tương tác bằng công nghệ.
- 30% CBGV sử dụng AI (Gamma, Beautiful.ai, Simplified, SlidesAI) để xây dựng bài giảng.
- 30% CBGV sử dụng các phần mềm AI/thiết kế (Copilot, Midjourney, Canva, Sketch, Pika, Runway, Biteable) để xây dựng hình ảnh, video.
- 20% CBGV thiết kế sách điện tử bằng các phần mềm (Pubhtml5, Heyzine, Bookcreator).
- 10% CBGV ứng dụng công nghệ thiết kế hoạt động đổi mới sáng tạo, kết hợp môi trường thực – ảo, tăng cường tương tác cho trẻ.
- Xây dựng kho tư liệu chung, tư liệu trực tuyến chất lượng cao đóng góp vào kho tư liệu dùng chung của ngành.
- 100% CBGV có hồ sơ, tài khoản online để tự BDTX.

b. Biện Pháp:

- Triển khai cụ thể tới CBGVNV các nội dung để thực hiện hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục Đào tạo Ninh Bình năm 2026. Quản lý và

tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024.

- Tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục. Động viên khuyến khích CBGV tự học tự bồi dưỡng trên môi trường số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT, công nghệ số trong quản lý, điều hành. Cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu.

- Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Cho phép giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách.

- Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú nhằm nâng cao chất lượng trong công tác quản lý phù hợp theo quy định chuẩn công nghệ thông tin theo quy định.

- Khuyến khích CB, GV tự học, tự bồi dưỡng xây dựng các bài giảng video, sách điện tử trong tổ chức các hoạt động cũng như hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà; xây dựng kho dữ liệu, xây dựng các video phối kết hợp với cha mẹ thực hiện các hoạt động CSNDGD trẻ.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các đoàn thể, tổ chức xã hội trong CSNDGD trẻ.

6.4 Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ

a. Chỉ tiêu:

- 30% CB, giáo viên được kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ; 100% CBGV được kiểm tra thường xuyên; kiểm tra đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong năm học.

- Kiểm tra hoạt động của BCH Đoàn thanh niên.

- Kiểm tra hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- 3/3 tổ nhóm chuyên môn.

- Thực hiện kiểm tra đột xuất CBGVNV theo từng lĩnh vực.

b. Biện pháp:

- Thành lập ban KTNB; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với nhiệm vụ năm học theo điều kiện tình hình thực tế của nhà trường, trình độ, khả

năng của CBGVNV.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho Ban kiểm tra nội bộ; giúp các thành viên hiểu rõ về nội dung kiểm tra, chức trách nhiệm vụ của ban kiểm tra để thực hiện tốt các nội dung này trong năm học.

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường để thực hiện các nội dung KTNB.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất đối với CBGVNV trong toàn trường.

- Thực hiện trao đổi, rút kinh nghiệm, tư vấn sau kiểm tra; thực hiện tốt theo dõi, xử lý việc thực hiện kết luận kiểm tra đối với tổ nhóm và cá nhân được kiểm tra; kịp thời xử lý uốn nắn những biểu hiện sai lệch của CBGVNV.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ (Có lịch kiểm tra chi tiết kèm theo), thực hiện nội quy, quy chế hiệu quả theo các nội dung:

- + Kiểm tra công tác quản lý, điều hành của cán bộ lãnh đạo, quản lý: Việc tổ chức xây dựng, thực hiện Kế hoạch giáo dục; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động, người học; việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của CSGD; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong CSGD; việc thực hiện công khai trong hoạt động của CSGD; việc triển khai thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ trọng tâm của năm học (Tổ chức công tác CSGD trẻ, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, ...).

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo: Công tác quản lý chất lượng CSGD trẻ, chất lượng thực hiện CT GDMN; lưu trữ hồ sơ; đánh giá GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và theo hướng phát triển năng lực giáo viên; ...Đánh giá nghiêm túc, trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- + Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm (khối) chuyên môn, ban, bộ phận: Việc thực hiện chế độ giao ban, hội họp; việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ, sổ sách; công tác kiểm tra đánh giá trẻ; hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (Kế hoạch hoạt động; quy chế hoạt động...)

7. Thực hiện chính sách GDMN, bảo đảm công bằng và tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình, xã hội

a. Chỉ tiêu

100% Trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc diện hưởng chính sách được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian và đúng quy định;

Trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc thù được tạo điều kiện tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu.

Các nhóm, lớp thực hiện giáo dục hòa nhập, bảo đảm trẻ được đối xử công bằng, tôn trọng sự khác biệt và có cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, UBND xã và các lực lượng

liên quan được thực hiện thường xuyên, thực chất trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ.

Cha mẹ trẻ được cung cấp thông tin, tham gia phối hợp và giám sát các nội dung liên quan đến an toàn, dinh dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định.

b. Biện pháp

Rà soát, xác định đầy đủ các đối tượng hưởng chính sách; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thực hiện công khai, minh bạch và bảo đảm chế độ được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời gian.

Nắm hoàn cảnh, nhu cầu và khả năng của từng trẻ; xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và trẻ cần hỗ trợ đặc thù; phối hợp với gia đình trong quá trình thực hiện.

Thực hiện giáo dục hòa nhập theo hướng tôn trọng sự khác biệt, không kỳ thị, không phân biệt đối xử; quan tâm bảo đảm điều kiện tham gia các hoạt động của trẻ tại trường chính và các điểm trường.

Duy trì trao đổi thường xuyên giữa giáo viên, nhà trường và cha mẹ trẻ về sức khỏe, dinh dưỡng, sự phát triển, tâm lý và những vấn đề cần phối hợp hỗ trợ trẻ.

Phối hợp với UBND xã, Ban đại diện cha mẹ trẻ và các lực lượng liên quan trong huy động trẻ ra lớp, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, giám sát an toàn và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường tuyên truyền về chính sách GDMN, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ trẻ bằng các hình thức phù hợp; tiếp nhận, giải đáp ý kiến của cha mẹ trẻ, tạo sự đồng thuận và trách nhiệm trong phối hợp.

Thực hiện công khai những nội dung theo quy định; phát huy vai trò của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, công bằng.

8. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

a. Chỉ tiêu:

- Phân đầu định biên giáo viên đủ theo quy định¹⁴ thông tư 19/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.; 100% giáo viên tự học, thành thạo CNTT, công nghệ số, thiết kế giáo án, trò chơi điện tử, ứng dụng cho trẻ làm quen tiếng Anh.

¹⁴ Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- 100% giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong tích hợp đổi mới vào hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- 100% CB–GV–NV thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định của ngành và nhà trường; chủ động nắm bắt quy định, quy chế để phát triển năng lực nghề nghiệp.

- 100% CB–GV–NV tham gia đầy đủ, thường xuyên các lớp tập huấn trực tuyến và trực tiếp của Bộ, Sở, Phòng VHXXH và nhà trường.

- 100% CB–GV–NV đoàn kết, xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh; không có đơn thư khiếu kiện, tố cáo vượt cấp.

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp cuối năm:

- + Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn Tốt 100% (3/3).

- + Giáo viên mầm non: Tốt 75% (47/63), Khá 25% (16/63).

- Phần đầu có giáo viên tham gia dạy chuyên đề; 10 sáng kiến dự thi cấp tỉnh.

b) Biện pháp:

- Khuyến khích CBGV, NV thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của địa phương, HTTNV được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai kịp thời kế hoạch năm học và các loại kế hoạch khác, các nội quy, quy chế, để tất cả CB, GV, NV cùng tham gia xây dựng và thực hiện.

- Công khai kịp thời các nguồn lực; các khoản thu từ CMHS; huy động sự giám sát của mọi CB, GV, NV và CMHS.

- Đánh giá đúng năng lực từng cá nhân. Phân công vị trí việc làm phù hợp theo năng lực trình độ từng người.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn sau khi tập huấn cấp tỉnh cho CBGV, NV. Thực hiện BDTX giáo viên theo kế hoạch BDTX năm học 2026-2027. Tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo tổ nhóm đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho CNGVNV sau khi tham gia tập huấn do các cấp tổ chức.

- Thực hiện sử dụng khoa học các thiết bị công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong giáo dục trẻ; ký cam kết không tùy tiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin vào việc riêng trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non (ví dụ như sử dụng điện thoại vào facebook, zalo, game....)

- Tiến hành đánh giá chất lượng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBGV, NV theo quy định; quan tâm, động viên, chia sẻ trong công tác gắn với đề cao kỷ luật, trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo.

- Động viên mỗi tổ nhóm có 2 sáng kiến kinh nghiệm xuất sắc dự thi cấp tỉnh trên 1 năm học.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, tạo mọi điều kiện tốt nhất để bồi dưỡng; nâng cao trình độ chuyên môn; các kỹ năng chuyên sâu cho giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Động viên khuyến khích CBGV tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản trị, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng CSNDGD.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm ở những trường điển hình trong và ngoài xã, tỉnh.

9. Công tác xã hội hoá giáo dục

a. Chỉ tiêu

- Tham mưu chính quyền địa phương quan tâm kết nối giữa nhà trường với các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài địa phương tặng các trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học tập; công tác chuyển đổi số trong nhà trường; như: Máy vi tính, ti vi, màn hình led, bộ đàm...

- Nhà trường nghiên cứu, tham khảo và áp dụng phù hợp với thực tế mô hình giáo dục có vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (Steam, Montessori, Reggio Emilia...) nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc có hiệu quả về công tác xã hội hoá giáo dục theo các văn bản chỉ đạo (Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT...).

b. Biện pháp:

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa gia đình, nhà trường và tham mưu chính quyền địa phương chăm lo và phát triển giáo dục mầm non.

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến để phát triển chương trình và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ giữa các nhóm lớp trong trường; trong cụm, trong và ngoài xã, tỉnh.

- Nghiên cứu, tìm hiểu, đúc rút kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục tiên tiến.

- Tiếp tục huy động các tổ chức, cá nhân, các nguồn lực xã hội đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN. Huy động các nguồn lực xã hội, các nguồn huy động hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường mầm non an toàn, xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Giáo dục Mầm non.

a. Chỉ tiêu:

- Tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo, chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển GDMN.

- Nâng cao nhận thức CB–GV–NV, đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp; tăng cường xã hội hoá, đầu tư cơ sở vật chất.

- Truyền thông kiến thức giáo dục trẻ trong gia đình, cộng đồng; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, bữa ăn bán trú; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN 5 tuổi, thực hiện phổ cập cho trẻ 3-5 tuổi và kiểm định chất lượng, trường chuẩn Quốc gia.

- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền đầy đủ, hiệu quả; áp dụng hình thức tuyên truyền linh hoạt, sáng tạo.

- 100% nhóm lớp, giáo viên có bài viết tuyên truyền đăng Website; fanpage, zalo, facebook; phát triển Website phong phú, sinh động; xây dựng và thực hiện kế hoạch xã hội hoá, vận động tài trợ hiệu quả; thực hiện nghiêm túc, linh hoạt công tác kế hoạch và pháp chế.

b) Biện pháp:

- Bám sát các văn bản pháp quy để xây dựng các loại kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, nâng cao chất lượng truyền thông.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống Website, fanpage, zalo, facebook của trường. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Đảm bảo thường xuyên đăng bài trên trang thông tin điện tử của nhà trường; thường xuyên đăng bài trên zalo nhà trường, nhóm/ lớp, facebook, fanpage... đăng tải về các hoạt động có liên quan đến giáo dục mầm non, nội dung đảm bảo phù hợp và có sức lan tỏa trong cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho CB, GV, NV toàn trường trong các buổi họp hội đồng, họp chuyên môn và tổ chức thực hiện ký cam kết giữa Nhà trường với CB, GV, NV; giáo viên các lớp với cha mẹ học sinh về việc “Nói không với hành vi bạo hành trẻ em”. Truyền thông về chất lượng CSNDGD, việc thực hiện áp dụng giáo dục tiên tiến, giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giúp trẻ làm quen tiếng Anh....

11. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

a. Chỉ tiêu: 100 % các báo cáo thực hiện kịp thời, đủ, đúng, chính xác các nội dung, các hình thức do các cấp yêu cầu.

b. Biện pháp:

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn; <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/>); dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác. Thực hiện quan tâm tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của các cấp; tăng cường công tác rà soát, đối chiếu dữ liệu để đảm bảo chính xác tuyệt đối.

- Tiếp tục quan tâm triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin trên phần mềm quản lý của nhà trường (Edu) (tại địa chỉ: edu.vn); CSDL (tại địa chỉ: <https://dongbo.csdl.edu.vn/>); cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVC..., bổ sung đầy đủ số liệu trẻ em các độ tuổi vào phần mềm; tăng cường công tác rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống, đối chiếu dữ liệu giữa các hệ thống báo cáo của đơn vị để đảm bảo chính xác. Thực hiện công tác tài chính kế toán trên phần mềm kế toán Misa

12. Thi đua khen thưởng:

a) Chỉ tiêu:

+ Tập thể: Được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của UBND tỉnh; lao động tiên tiến của UBND xã.

+ 100% viên chức HTTNV; 11 đ/c HTXSNV.

+ 100% đăng ký thi đua; thực hiện nghiêm kỷ cương, quy tắc ứng xử; hoàn thành nhiệm vụ được giao:

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 11/67 đ/c

+ Lao động tiên tiến: 61/67 đ/c

+ 2 Đ/C được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT.

+ 2 Đ/C được tặng Bằng khen của UBND tỉnh

+ 2 Đ/C được Giấy khen của Sở GD&ĐT.

b. Biện pháp:

- Nhà trường phát động phong trào thi đua ngay từ đầu năm học. CB, GV, NV các tổ cam kết đăng ký thi đua.

- Xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp theo nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Triển khai đăng ký thi đua, bình xét thi đua công khai, minh bạch, đảm bảo tính khuyến khích CBGV tích cực nâng cao chất lượng GDMN.

- Thực hiện theo dõi thi đua hàng tháng, công khai bàn bạc thống nhất, sơ tổng kết định kỳ, thực hiện theo dõi thi đua, bình xét thi đua công khai, minh bạch, hợp lý, đúng quy định. Đánh giá thi đua dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN, kết quả đánh giá chuẩn cán bộ quản lý trường MN và kết quả tập thể nhà trường theo hướng dẫn đánh giá cuối năm học.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên, các tổ nhóm chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch của nhà trường, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của trường Mầm non Đồng Thịnh B. CBGV, NV nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần đề xuất với Ban giám hiệu bàn bạc thống nhất chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ cho BGH, tổ chuyên môn, Giáo viên, nhân viên

a. Ban Giám hiệu:

* *Hiệu trưởng:*

- Chịu trách nhiệm chung trong công tác quản lý, chỉ đạo toàn diện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, quản lý nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch năm học, chiến lược phát triển trường, xây dựng Kế hoạch tham mưu và quản lý CSVC, các hoạt động của nhà trường, quản lý tổ chức nhân sự, kế hoạch kiểm tra nội bộ; chỉ đạo việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động và các chuyên đề do ngành phát động.

- Quản lý hồ sơ hành chính, công tác thi đua khen thưởng, đánh giá viên chức theo chuẩn nghề nghiệp. Chỉ đạo công tác thu chi tài chính.

- Theo dõi việc thực hiện Quy chế chuyên môn, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế thi đua khen thưởng.....

- Xây dựng kế hoạch mua sắm đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Quản lý và theo dõi việc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường. Kiểm tra giám sát toàn bộ các hoạt động của nhà trường.

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh của nhà trường.

- Thực hiện công tác kiểm tra: Kiểm tra việc giao nhận thực phẩm 01 lần/tuần; Kiểm tra dự giờ GV, NV 4 hoạt động/tuần...

- Thực hiện việc cập nhật các công văn chỉ đạo của các cấp và làm các báo cáo, thống kê gửi về các cơ quan cấp trên theo yêu cầu, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với trung tâm Tiếng Anh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cho trẻ Làm quen Tiếng Anh.

- Phụ trách công tác tuyển sinh, công tác công tác kiểm định chất lượng, công tác ứng dụng CNTT; phụ trách bồi dưỡng CNTT cho CBGVNV toàn trường và quản lý các phần mềm CSDL ngành; edu; CCVC, phổ cập.....

* ***Phó Hiệu trưởng:*** Giúp Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của nhà trường theo sự phân công.

- Trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, hồ sơ chuyên môn, dự giờ, hội giảng; hướng dẫn giáo viên ứng dụng giáo dục tiên tiến (STEM, STEAM, Montessori, reggio emilia...).

- Phụ trách công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường và công tác phối hợp với cha mẹ học sinh.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong toàn trường, quản lý bếp ăn, XD dây truyền làm việc của Tổ nuôi hợp lý.

- Quản lý sổ sách về công tác nuôi dưỡng, việc nhập xuất thực phẩm,

kiểm tra ký xác nhận việc thu-chi ăn của trẻ và công tác thu chi quỹ chăm sóc bán trú hàng tháng trước khi trình Hiệu trưởng ký duyệt. Phối hợp với kế toán XD thực đơn cho trẻ và GV, NV theo mùa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bồi dưỡng cho NV đi thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp cơ sở.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác vệ sinh môi trường. Phối hợp với nhân viên Y tế đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh nhóm lớp, vệ sinh cá nhân và khung cảnh sư phạm các khu lớp.

- Phối kết hợp tổ nuôi dưỡng xây dựng tính khẩu phần ăn của trẻ.

- Kiểm tra việc giao nhận thực phẩm hàng ngày; thực hiện hoạt động giảng dạy theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục trong toàn trường, theo dõi việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các Tổ chuyên môn. Duyệt kế hoạch năm học, hàng tháng, tuần của GV các lớp, bồi dưỡng cho GV đi thi GVG các cấp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiến tập các chuyên đề tại trường, BD chuyên môn cho đội ngũ GV hàng tháng, bồi dưỡng GVG. Kiểm tra việc thực hiện QCCM, XD môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm của GV toàn trường.

- Triển khai, giám sát việc thực hiện công tác truyền thông của nhà trường.

b. Tổ chuyên môn (Mẫu giáo, nhà trẻ, văn phòng-nuôi dưỡng)

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn theo tháng, tuần, tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

- Tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm, thao giảng, bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, CNTT và đổi mới phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN, việc lập và lưu giữ hồ sơ của giáo viên.

- Phát hiện, bồi dưỡng giáo viên giỏi, tham mưu cho BGH các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, dự giờ đánh giá việc thực hiện chuyên môn, Quy chế nuôi dạy trẻ của GV, kiểm tra các loại HSSS của GV các lớp và báo cáo Hiệu trưởng tổng hợp để đánh giá XL GV hàng tháng, hàng kỳ và năm học.

- Kết hợp với đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác GD hướng dẫn GV sưu tầm nguyên phế liệu để làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp, XD các góc mở cho trẻ, XD môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng giáo dục tiên tiến cho trẻ tại các lớp. Xây dựng kế hoạch kiến tập các chuyên đề, bồi dưỡng cho GV đi thi GV giỏi.

- Kết hợp với Ban giám hiệu thăm lớp, dự giờ, dự hoạt động, QCCM của GVNV toàn trường. Tham mưu với đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, hướng dẫn các giáo viên XD mục tiêu, kế hoạch giảng dạy. XD kế hoạch kiến tập, bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên trong Tổ sinh hoạt chuyên môn, soạn bài và các hoạt động khác trong trường.

- Tham mưu với Phó Hiệu trưởng tổ chức chương trình các ngày hội, ngày lễ, các hoạt động trải nghiệm trong năm của nhà trường. Kết hợp đơn đốc GV trong trường thực hiện QCDC.

c. Giáo viên:

- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục theo từng độ tuổi; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.
- Lập và quản lý đầy đủ hồ sơ giáo dục trẻ (kế hoạch tuần, tháng, hồ sơ cá nhân trẻ).
- Tổ chức hoạt động học, chơi, lễ hội, trải nghiệm theo định hướng phát triển toàn diện cho trẻ.
- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; kịp thời phản ánh tình hình trẻ cho BGH.
- Thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động.

D. Nhân viên:

*** Nhân viên nuôi dưỡng**

- Thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm theo quy định về VSATTP.
- Lập sổ sách, định lượng khẩu phần, chế biến đảm bảo dinh dưỡng, phù hợp độ tuổi.
- Tham mưu với Hiệu phó phụ trách nuôi dưỡng quản lý bếp ăn. Bảo quản sổ sách nuôi dưỡng, phối hợp thay đổi thực đơn theo mùa phù hợp với đặc điểm của nhà trường; giao nhận thực phẩm đúng nguyên tắc, tham gia các buổi sinh hoạt CM của Tổ. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, các khâu giao nhận, chế biến thực phẩm, chất lượng các món ăn của GV, NV, trẻ trong trường, công tác VSATTP, VSMT nhà bếp. Xây dựng kế hoạch HĐ của Tổ nuôi dưỡng theo từng tháng, năm học.
- Tự học tự bồi dưỡng thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi, kiểm tra VSATTP, vệ sinh môi trường trong và ngoài bếp, công tác phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện ý thức trách nhiệm trong bảo quản trang thiết bị nhà bếp.

*** Phụ trách y tế học đường:**

- Quản lý, theo dõi sức khỏe trẻ qua sổ theo dõi biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ.
- Tuyên truyền, hướng dẫn GV, cha mẹ về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, hàng ngày theo dõi trẻ nghỉ ốm, theo dõi kiểm tra công tác VSMT của GV, NV; công tác đảm bảo VSATTP tại nhà bếp. Hàng tháng, hàng kỳ cân đo, theo dõi và ghi biểu đồ SK cho trẻ toàn trường.
- Thực hiện QCDC trong trường và nhiệt tình tham gia các phong trào thi đua của nhà trường.

- Thực hiện tốt các công việc của Tổ văn phòng kịp thời, đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao trong hoạt động của nhà trường và bảo quản trang thiết bị văn phòng.

*** Phụ trách văn thư, nhân viên kế toán, bảo vệ, vệ sinh:**

- Thực hiện công việc theo chức trách, nhiệm vụ được giao; đảm bảo công tác hành chính, kế toán – tài chính đúng quy định; giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học.

- Kế toán: Thực hiện hồ sơ sổ sách, tài liệu về công tác thu-chi tài chính, cùng Thủ quỹ thực hiện thu-chi, quyết toán các khoản tiền do cha mẹ trẻ đóng góp hàng tháng, các khoản trong ngân sách nhà nước.

- Giáo viên kiêm nhiệm công tác Thủ quỹ, thủ kho: Làm nhiệm vụ công tác thủ quỹ, thủ kho của nhà trường, phục vụ các hội nghị, đón và tiếp khách, phối hợp thực hiện tổ chức các chương trình, các HĐ phong trào, tổ chức sự kiện.

- Giáo viên kiêm nhiệm công tác văn thư: Thực hiện công tác soạn thảo, tiếp nhận, xử lý và lưu trữ văn bản, quản lý hồ sơ, sổ sách của nhà trường; tiếp nhận và chuyển giao thông tin kịp thời, chính xác; đảm bảo công tác hành chính, văn thư, lưu trữ diễn ra khoa học, đúng quy định; đồng thời phối hợp với Ban giám hiệu và các bộ phận liên quan trong việc phục vụ quản lý, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường.

- Nhân viên bảo vệ là đảm bảo an ninh, trật tự trong khuôn viên trường; kiểm soát người và phương tiện ra vào; trông coi, bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất; phòng ngừa và xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn; phối hợp với nhà trường trong công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn rủi ro; luôn giữ thái độ nghiêm túc, lịch sự, tận tâm trong công việc.

- Nhiệm vụ của nhân viên vệ sinh: Thường xuyên quét dọn, lau chùi, giữ gìn sạch sẽ khuôn viên trường và các phòng học; thu gom, phân loại, xử lý rác thải đúng quy định; đảm bảo nhà vệ sinh, hành lang, sân chơi và các khu vực công cộng luôn gọn gàng, vệ sinh; phối hợp cùng nhà trường trong công tác phòng chống dịch bệnh, tạo môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn, thân thiện cho trẻ và cán bộ, giáo viên.

2. Kế hoạch thực hiện theo tháng

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 9/2026	- Phối kết hợp tổ chức: “Ngày hội đến trường của bé” năm học 2026-2027” ngày 05/9/2026. - Chỉ đạo thực hiện CTGDMN chủ đề thứ nhất từ 07/9/2026. - Thực hiện kế hoạch tuyên truyền phòng chống các bệnh theo mùa; về công tác	- Toàn trường - Hiệu trưởng + HP - Ban giám hiệu + các nhóm lớp	

	CSND&GD trẻ. - Tổ chức cho trẻ tham gia chương trình “Vui Tết Trung thu năm 2026”. - Phối hợp với trung tâm tổ chức cho trẻ LQ tiếng Anh - Tổ chức họp CMHS đầu năm học. - Kiểm tra nội bộ. - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 9; báo cáo thống kê đầu năm học. - Thực hiện công tác tham mưu và XHHGD * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- Toàn trường - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Ban KTNB - Hiệu trưởng	
Tháng 10/2026	- Tổ chức hội nghị CBVCNLD. Lấy ý kiến xây dựng kế hoạch năm học, các nội quy, quy chế, kế hoạch cho trẻ làm quen tiếng Anh...xây dựng các tiêu chí thi đua, đăng ký thi đua cá nhân, tập thể; cam kết ... - Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn toàn trường; tổ khối chuyên môn; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên. Hội giảng cấp trường. - Phát động các phong trào thi đua - Hoàn thiện HSSS nhà trường, Kiểm tra HS giáo viên. - Thực hiện công tác tuyên truyền CSND&GD trẻ. - Kiểm tra nội bộ - Công khai các khoản đóng góp theo quy định và thỏa thuận. - Tổ chức cân, đo đánh giá chắm biểu đồ theo dõi sự phát triển của trẻ. - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 10. - Thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục. * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- BGH + Toàn trường - BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn - BGH - Toàn trường - Đ/C Thúy, Giang + Các nhóm lớp. - Hiệu trưởng + Ban KTNB - Hiệu trưởng + Kế toán - Toàn trường - BGH+CBGV - Hiệu trưởng	

Tháng 11/2026	- Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn toàn trường; tổ khối chuyên môn; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên. - Phát động PTTĐ chào mừng ngày 20/11. Tổ chức các hoạt động tại nhóm lớp chào mừng ngày 20/11. - Thực hiện công tác tuyên truyền CSND&GD trẻ. - Tiếp tục bổ sung thiết bị, đồ dùng, học liệu cho các lớp mẫu giáo. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức cân, đo đánh giá chắm biểu đồ theo dõi sự phát triển của trẻ. - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 11. - Rà soát hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng. - Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục trong tháng. * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn - BGH + Toàn trường - BGH + Toàn trường - Hiệu trưởng + Kế toán - Ban KTNB - Toàn trường - Hiệu trưởng - Đ/c Phương B - Hiệu trưởng	
Tháng 12/2026	- Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn toàn trường; tổ khối chuyên môn; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên; kiến tập chuyên đề. - Phát động PTTĐ chào mừng ngày 22/12. - Thực hiện công tác tuyên truyền CSND&GD trẻ. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra nề nếp của các nhóm lớp. - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 12; Báo cáo tổng kê giữa năm. - Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục trong tháng. * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn - BGH + Toàn trường - Các nhóm, lớp - Hiệu trưởng + Ban KTNB - Hiệu trưởng + văn thư - Hiệu trưởng	

Tháng 01/2027	- Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Tổ chức SHCM toàn trường; tổ khối chuyên môn; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên; kiến tập chuyên đề. - Thực hiện công tác tuyên truyền CSND&GD trẻ. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I . Triển khai nhiệm vụ học kỳ II. Báo cáo sơ kết học kỳ I. - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng ngày 03/02/2027. Tổ chức đón Tết Nguyên Đán. Phát động trồng cây mùa xuân. - Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục trong tháng. * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn - BGH + Toàn trường - Các nhóm, lớp - Hiệu trưởng + Ban KTNB - Hiệu trưởng - BGH + Toàn trường - Hiệu trưởng	
Tháng 02/2027	- Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn toàn trường; tổ khối chuyên môn; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên. - Thực hiện công tác tuyên truyền CSNDGD trẻ. - Tổ chức cân, đo đánh giá chắm biểu đồ theo dõi sự phát triển của trẻ. - Tổ chức Chương trình giao lưu: “Bé với an toàn giao thông” cấp trường. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra nề nếp của các nhóm lớp. - Báo cáo kết quả THNV tháng 02. - Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục trong tháng. * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn - BGH + Toàn trường - Các nhóm, lớp - Các nhóm, lớp - Hiệu trưởng + Ban KTNB - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng	
Tháng 3/2027	- Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn toàn trường; tổ khối chuyên môn; thực hiện bồi dưỡng	- BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn	

	thường xuyên. - Thực hiện công tác tuyên truyền CSND&GD trẻ. - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra nề nếp của các nhóm lớp. - Phát động viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường. - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 03. - Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục trong tháng. * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- BGH + Toàn trường - BGH + Toàn trường - Hiệu trưởng + Ban KTNB - Ban giám hiệu - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng	
Tháng 4/2027	- Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn toàn trường; tổ khối chuyên môn; Báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên. - Thực hiện công tác tuyên truyền CSND&GD trẻ. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra nề nếp của các nhóm lớp. - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 04; báo cáo thống kê cuối năm. - Hoàn thiện phổ cập; tổng hợp kết quả bồi dưỡng thường xuyên. - Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục trong tháng. * Bổ sung kế hoạch tháng: 	- BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn - BGH + Toàn trường - Hiệu trưởng + Ban KTNB - Hiệu trưởng - Đ/C Tuất - Hiệu trưởng	
Tháng 5/2027	- Triển khai nhiệm vụ trong tháng; Hoàn thành chương trình CSNDGD trẻ; khảo sát chất lượng cuối năm học, tự đánh giá trường theo tiêu chí. - Cân, đo chấm biểu đồ; Tổng hợp đánh giá sức khỏe cuối năm học của trẻ. - Tổ chức Chương trình “Trạng nguyên	- BGH + Giáo viên toàn trường + các tổ chuyên môn - Các nhóm, lớp	

	tiếng Anh” - Hoàn thiện hồ sơ trẻ 5 tuổi bàn giao lên tiểu học. - Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT; giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; bình xét thi đua cuối năm. - Hoàn thiện các báo cáo cuối năm, báo cáo thi đua nộp phòng GD&ĐT. - Tổ chức tổng kết năm học, tết thiếu nhi 1/6, bàn giao trẻ lên tiểu học. - Hợp Ban ĐDCM thỏa thuận tổ chức dạy hè. - Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục trong tháng. * Bổ sung kế hoạch tháng:	- Các nhóm, lớp - BGH + Giáo viên 5 tuổi + tổ văn phòng - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - BGH + Giáo viên toàn trường - BGH + Giáo viên toàn trường - Hiệu trưởng	
Tháng 6/2027	- Duyệt thi đua với Phòng VH&XH. - Tham gia các lớp bồi dưỡng hè của các cấp trên. - Tổ chức dạy hè theo yêu cầu của CMHS. - Dự kiến tài liệu và CSVC cho năm học 2027-2028. - Đánh giá kết quả công tác tham mưu và công tác XHHGD trong năm học. * Bổ sung kế hoạch tháng:	- Hiệu trưởng - BGH + Giáo viên toàn trường - BGH + Toàn trường - Hiệu trưởng	

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của Trường Mầm non Đồng Thịnh B; đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- Trường MNĐTB (để t/h);
- Lưu VP./.



Tổng Thị Thanh Phương